

Số: 66/2022/QĐST-HNGĐ

*Nghi Sơn, ngày 09 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thanh H – Sinh năm 2001

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng H1 – Sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: TDP NhH, phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Trọng H1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị H và anh H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất có 01 con chung là: Nguyễn Trọng Kh – Sinh ngày: 10/02/2021. Nay ly hôn, hai bên đương sự thoả thuận giao cả cháu Trọng Kh cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1 có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con cùng Chị H mỗi tháng **1.000.000<sup>d</sup>** (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 08 năm 2022 cho đến khi cháu Trọng Kh tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh H1 thỏa thuận: Chị H chịu 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0012156 ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Đương sự;
- UBND phường HH, Tx. NghS (Số 74/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Nga**